TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày 26-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Q; tên gọi khác: Không; **S**inh ngày: 03/10/1973; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công V (Đã mất) và bà Phan Thị Ph; Vợ Đào Thị H và 02 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 19/3/1992, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 tại Bản án số 02/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền bồi thường cho bị hại. Ngày 18/5/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 và 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985 (theo Bản án số 05/HSST ngày 18/5/1994). Tổng hợp hình phạt cả hai tội phải chịu 36 tháng tù. Ngày 06/7/1994, Trần Văn Q đang thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, đã bỏ trốn khỏi nơi giam. Ngày 14/6/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xác định Trần Văn Q thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và xử phạt Quý 17 năm tù, về tội "Cướp tài sản của công dân" quy định tại khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985; 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" quy định tại khoản 1

Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội và hình phạt còn lại của Bản án số 05 ngày 18/5/1994 buộc bị cáo Quý phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù (theo Bản án số 101/HSST ngày 14/6/1996). Ngày 06/02/2013, Trần Văn Q đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm và chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho các bị hại; Nhân thân: Ngày 17/3/2021, Trần Văn Q bị Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC về hành vi "Gây thương tích", phạt tiền 2.000.000 đồng. Ngày 18/3/2021, Trần Văn Q đã chấp hành xong Quyết định xử phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023 đến ngày 14/11/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Chị Trần Thị Ngọc A; sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến H; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang Nh; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T; sinh năm 1975; Nơi cư trú: khối A, phường Bến Thuỷ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu Th; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt.

+ Anh Trần Đình S; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Đình H; Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Bá Th; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: khối 1A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh Doanh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Võ Anh T; Sinh năm 1965; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công chức; có mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh Tr; Sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Dược Sỹ; có mặt.

+ Anh Nguyễn Anh S; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Xây dựng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân L; Sinh năm 1953; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị Q; Sinh năm 1949; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q thường xuyên nhận xây dựng khu lăng mộ cho các hộ gia đình tại các nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quý tìm giúp các hộ dân có nhu cầu làm lăng mộ tại các thửa đất còn trống ở khu nghĩa trang trên địa bàn để nhận thi công mặt bằng, tường bao và các hạng mục khác theo thoả thuận với các hộ dân. Tuy nhiên, vì nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên từ năm 2019 đến năm 2022, Trần Văn Q đã nảy sinh ý định và thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân, bằng cách tìm các thửa đất, khu đất còn trống chưa được hộ dân nào sử dụng hoặc các khu đất đã có các hộ xây dựng tường bao, nhưng chưa sử dụng ở các khu đất nghĩa trang thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, rồi tự nhận là của mình để lừa bán, thi công các hạng mục cho nhiều người dân nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu năm 2019, anh Nguyễn Tiến H, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhờ Trần Văn Q tìm mua một thửa đất ở nghĩa trang để xây dựng lăng mộ cho gia đình. Q giả vờ đồng ý và dẫn anh H đến thửa đất mà trước đó Q đã thi công xây dựng móng cho anh Võ Anh T, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, đồng thời nói dối với anh H đây là khu đất nghĩa trang của Q chưa sử dụng, giờ bán lại cho anh H với giá 21.000.000 đồng. Anh H tin và đã đưa cho Q 21.000.000 đồng. Đến năm 2021, anh H tiếp tục thuê Q xây tường bao và láng nền xi măng khu nghĩa trang đã mua nói trên, với số tiền 19.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc xây tường bao và láng nền xi măng này, anh Tuấn đã trả tiền cho Q 17.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Văn Q đã chiếm đoạt của anh H là 40.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 4/2022, anh Nguyễn Quang Nh, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân gặp Trần Văn Q hỏi mua 01 thửa đất làm nghĩa trang cho gia đình, thì Q dẫn anh Nh đến một thửa đất nghĩa trang thuộc khu vực nghĩa trang Trại Ông Hội tại tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An. Đây là thửa đất mà Trần Văn Q đã thi công xây dựng tường bao và láng nền làm thành khu nghĩa trang cho gia đình bà Bùi Thị Q, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân vào cuối năm 2020. Tuy nhiên, Q nói với anh Nh, đó là khu đất nghĩa trang của Q, nhưng chưa sử dụng và bán lại cho anh Nh với giá 40.000.000 đồng. Anh Nh tin tưởng và đưa cho Q 40.000.000 đồng. Trần Văn Q đã chiếm đoạt số tiền này của anh Nh.

Lần thứ ba: Khoảng đầu năm 2021, anh Nguyễn Anh S, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân có một thửa đất tại nghĩa trang khe Cồn Vọng, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân thuê Trần Văn Q xây dựng tường bao xung quanh, thì Q đồng ý và nói vài ngày sau mới xây được, khi nào xây dựng xong sẽ báo lại. Đến khoảng tháng 8/2021, Trần Văn Q biết chị Trần Thị T, trú tại khối 10, phường Bến Thuỷ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đang cần tìm mua một khu đất nghĩa trang cho gia đình, nên Q đã lừa và bán thửa đất mà anh S thuê thi công trước đó, cho chị T 54.000.000 đồng. Sau đó, Q vẫn tiến hành thi công khu vực thửa đất này theo thoả thuận với anh S. Đến khoảng đầu tháng 01/2022, Q thông báo cho anh S biết là đã xây dựng xong và thỏa thuận tiền xây dựng 65.000.000 đồng. Anh S đã giao tiền cho Trần Văn Q 65.000.000 đồng. Xây dựng xong khu nghĩa trang cho gia đình, thì anh S đã sử dụng nghĩa trang đó để mai táng cho người thân đã mất. Số tiền Trần Văn Q chiếm đoạt của chị T là 54.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 7/2021, chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh gặp Trần Văn Q và nhờ tìm mua một khu đất làm lăng mộ cho gia đình. Q đồng ý và giới thiệu cho chị A thửa đất của ông Nguyễn Thanh Tr mà Q vừa thi công, bàn giao cho ông Tr trước đó nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền thoả thuận với chị A. Q dẫn chị A đến xem thửa đất nói trên và nói với chị A đó là thửa đất của Q vừa thi công, xây dựng xong nhưng đang để trống không sử dụng, nên bán lại cho chị A với giá 63.000.000 đồng. Chị A đồng ý và đến ngày 30/7/2021, chị A đưa cho Q số tiền 63.000.000 đồng. Q đã chiếm đoạt số tiền này.

Lần thứ năm: Vào khoảng giữa tháng 4/2022, Trần Văn Q đến nhà anh Nguyễn Hữu Th, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân nói có một thửa đất nghĩa trang ở Khe Bậc Thang, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân chưa có ai sử dụng và hỏi anh Th có mua không. Sau đó, Q dẫn anh Th đi xem thửa đất, thì anh Th đồng ý mua với giá 48.000.000 đồng. Trần Văn Q đã chiếm đoạt của anh Th số tiền 48.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng cuối tháng 4/2022, Trần Văn Q đã lừa và bán thửa đất (là thửa đất mà trước đó đã bán cho anh Nguyễn Hữu Th) cho anh Nguyễn Quang Nh, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, với giá 46.000.000 đồng. Thửa đất này, anh Nh mua giúp cho chị Nguyễn Thị H, trú tại xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để làm nghĩa trang cho gia đình. Trần Văn Q đã chiếm đoạt của chị H số tiền 46.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng tháng 6/2022, Trần Văn Q tiếp tục bán thửa đất (trước đó đã bán cho anh Nguyễn Hữu Th và chị Nguyễn Thị H) cho anh Trần Đình S, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, với giá 40.000.000 đồng. Trần Văn Q đã chiếm đoạt của anh S số tiền 40.000.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng tháng 7/2022, Trần Văn Q gặp ông Trần Đình H, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, là người cần mua một thửa đất ở nghĩa trang đã được xây sẵn tường bao. Q biết rõ bên cạnh thửa đất đã lừa

bán cho anh Trần Đình S là thửa đất xây lăng mộ của gia đình ông Nguyễn Xuân L, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, đã thuê Q xây tường bao trước đó (chưa đưa vào sử dụng), nhưng Q vẫn nói dối với ông H thửa đất đó là của Q chưa sử dụng, nếu ông H cần thì bán lại với giá 50.000.000 đồng, ông H đồng ý và đưa tiền cho Q. Trần Văn Q đã chiếm đoạt của ông H số tiền 50.000.000 đồng.

Lần thứ chín: Khoảng tháng 8/2022, sau khi lừa bán đất cho ông Trần Đình H, thì Trần Văn Q đã gặp anh Nguyễn Bá Th, trú tại khối 1A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đang cần mua một thửa đất nghĩa trang có diện tích lớn để làm lăng mộ cho dòng họ. Q đã dẫn anh Th đi đến khu vực có 2 thửa đất cạnh nhau (một thửa đất trước đó đã lừa bán cho anh Nguyễn Hữu Th, chị Nguyễn Thị H, anh Trần Đình S và một thửa đất lừa bán cho ông Trần Đình H), rồi nói dối là cả 2 thửa đất này đều của Q chưa sử dụng, nếu anh Th mua thì bán với giá 100.000.000 đồng. Q nói với anh Th phải đặt cọc trước 15 đến 20 triệu đồng. Anh Th đồng ý và đưa cho Q 15.000.000 đồng tiền cọc. Sau khi nhận được tiền từ anh Th, thì Q đã chi tiêu cá nhân hết. Đến năm 2023, anh Th phát hiện việc Q đã lừa dối mình, nên không chuyển tiền cho Trần Văn Q theo thỏa thuận trước đó. Số tiền mà Trần Văn Q đã chiếm đoạt được của anh Th là 15.000.000 đồng.

Sau đó vào khoảng tháng 3/2023, chị Trần Thị Ngọc A cũng phát hiện, Q đã lừa bán cho mình thửa đất của người khác đang sử dụng, nên đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện nghi Xuân. Nhưng Trần Văn Q đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 12/11/2023, Trần Văn Q bị Công an huyện Nghi Xuân bắt giữ.

Tổng số tiền Trần Văn Q đã chiếm đoạt của 09 bị hại là 396.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Trần Thị T (15.000.000 đồng), nay chị T không yêu cầu gì thêm; các bị hại anh Nguyễn Tiến H, anh Nguyễn Quang Nh và anh Nguyễn Bá Th không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; các bị hại còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 247.000.000 đồng, bao gồm: Chị Trần Thị Ngọc A 63.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Th 48.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H 46.000.000 đồng; anh Trần Đình S 40.000.000 đồng và ông Trần Đình H 50.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 30/CT –VKS-NX ngày 30/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời trình bày tại hồ sơ vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Q mức án từ 10 đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Trần Văn Q phải bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc A 63.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Th 48.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H 46.000.000 đồng; anh Trần Đình S 40.000.000 đồng và ông Trần Đình H 50.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trần Văn Q chuyên nhận xây dựng công trình lăng mộ tại các nghĩa trang trên địa bàn thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, do nợ nần và nhu cầu chi tiêu cá nhân, nên từ năm 2019 đến năm 2022 đã nảy sinh ý định và có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể Q đã lừa bán đất nghĩa trang và xây dựng các hạng mục lăng mộ cho 09 bị hại để chiếm đoạt số tiền 396.000.000 đồng, gồm: Chị Trần Thị Ngọc A 63.000.000 đồng; anh Nguyễn Tiến Hóa 40.000.000 đồng; anh Nguyễn Quang Nh 40.000.000 đồng; chị Trần Thị T 54.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Th 48.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H 46.000.000 đồng; anh Trần Đình S 40.000.000 đồng; ông Trần Đình H 50.000.000 đồng và anh Nguyễn Bá Th 15.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn Q bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của những người bị hại tổng số tiền 396.000.000 đồng, bị cáo thực hiện hành

vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng". Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 09 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác đều đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên"; Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là ông Trần Xuân V là bệnh binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiế sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị T sau khi nhận tiền bồi thường 15 triệu đồng nay không yêu cầu bồi thường gì thêm; những người bị hại anh Nguyễn Tiến H, anh Nguyễn Quang Nh và anh Nguyễn Bá Th không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người bị hại chị Trần Thị Ngọc A, anh Nguyễn Hữu Th, chị Nguyễn Thị H, anh Trần Đình S và ông Trần Đình H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Xét thấy yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho những người bị hại số tiền bị chiếm đoạt.

[8] Trong vụ án này có ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1950; anh Nguyễn Anh S, sinh năm 1974; ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1953; bà Bùi Thị Q, sinh năm 1949 và ông Võ Anh T, sinh năm 1965, đều trú tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra, xác định, những người

trên tìm được các thửa đất trong khu nghĩa trang, sau đó thuê Trần Văn Q thi công theo thỏa thuận, thực tế đang sử dụng các thửa đất trong nghĩa trang và không phải là những người bị thiệt hại về tài sản, nên bị cáo Trần Văn Q không phải bồi thường dân sự cho những người này.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588 và 589 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Trần Văn Q 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/11/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho những người bị hại: Chị Trần Thị Ngọc A 63.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Th 48.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H 46.000.000 đồng; anh Trần Đình S 40.000.000 đồng và ông Trần Đình H 50.000.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 12.350.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Hồ sơ Công an;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông